

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2025

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Phương

Bà Trương Ngọc Diện

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Phong Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Ngọc B**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ

- *Bị đơn:* Ông **Yao Kai C**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số B, hẻm B, đường T, khóm A, thôn K, làng H, huyện C, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc B trình bày và yêu cầu:

Năm 2018 qua thời gian tìm hiểu, bà và ông Yao K Chi quen biết, tiến đến hôn nhân. Bà và ông Yao Kai C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 266 ngày 13/12/2018 theo Trích lục kết hôn số 160/TLKH-BS ngày 08/3/2024.

Tháng 6/2019, ông Yao Kai C bảo lãnh bà sang Đài Loan để cùng chung sống. Thời gian đầu, tình cảm vợ chồng rất hạnh phúc, thời gian về sau do bất đồng quan điểm, ngôn ngữ nên bà và ông Yao Kai C bắt đầu phát sinh mâu

thuần, từ đó tình cảm dần rạn nứt. Đến tháng 6/2021, bà không còn chung sống với ông Yao Kai C, hai người không còn liên lạc với nhau, chính thức ly thân kể từ đó. Sau đó, bà trở về Việt Nam sinh sống từ tháng 3/2023 đến nay, không liên lạc qua lại với ông Yao Kai C. Chính vì lẽ trên, bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Yao Kai C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian chung sống, bà và ông Yao Kai C không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Yao Kai C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thu thập được ý kiến của ông.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, do hai bên bất đồng quan điểm, thời gian ly thân kéo dài, không còn liên lạc gì với nhau, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà Trần Thị Ngọc B được ly hôn với ông Yao Kai C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc B khởi kiện xin ly hôn với ông Yao K Chi cư trú tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Trần Thị Ngọc B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Yao Kai C đã được Tòa án tổng đạt thông báo hợp lệ về thời gian mở phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc B và ông Yao Kai C chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ ngày 13/12/2018 (theo Trích lục kết hôn số 160/TLGCKH-BS ngày 08/3/2024) nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Ngọc B trình bày, sau khi kết hôn, ông Yao Kai C bảo lãnh bà sang Đài Loan để vợ chồng cùng chung sống. Thời gian đầu, tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ngôn ngữ và tình cảm dần rạn nứt. Đến tháng 6/2021, bà không còn chung sống với ông

Yao Kai C. Sau đó, bà trở về Việt Nam sinh sống từ tháng 3/2023 đến nay, không liên lạc với ông Yao Kai C.

Xét thấy, giữa bà Ngọc B và ông Yao Kai C đã có thời gian dài sống ly thân, mỗi người sống ở một quốc gia, không quan tâm liên lạc gì với nhau nên tình cảm thật sự phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Ngọc B được ly hôn với ông Yao Kai C là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Ngọc B khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác, chi phí thông báo tố tụng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc B.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc B được ly hôn với ông Yao Kai C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Ngọc B trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc B phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm bà Ngọc B đã nộp theo Biên lai thu số 0000262 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Ngọc B đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc B phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0000345 ngày 17/4/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Ngọc B còn phải chịu chi phí đăng thông báo tố tụng cho Yao Kai C. Bà Ngọc B đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Ngọc B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm

yết; Ông Yao Kai C được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND H. Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án

Võ Bảo Anh